

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



TIỂU SỬ NGÀI ĐÀU SƯ THƯỢNG SÁNG THANH

BIÊN SOẠN | QUANG MINH



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2012

Hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 30/10/2020

Tâm Nguyễn

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

TIỂU SỬ NGÀI ĐẦU SỬ
THƯỢNG SÁNG THANH
1888 - 1980

.....
BIÊN SOẠN | QUANG MINH
.....



MỤC LỤC

❖ TIỂU SỬ NGÀI ĐẦU SƯ THƯỢNG SÁNG THANH	9
▪ LỜI NÓI ĐẦU	11
▪ I. BẢNG TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP	13
A. Phần Lai Lịch Hành Đạo:	14
B. Phần Công Nghiệp Khổ Hạnh:	16
C. Phần Công Nghiệp Ban Khen:	17
D. Tổng Luận:	18
» Thánh Giáo Phong Chánh Vị Đầu Sư	20
▪ II. PHẦN ĐIỀU VĂN KHI NGÀI ĐẦU SƯ ĐĂNG TIÊN	23
Điều Văn	23
Thi Điều	27
» 1. Câu Đối Trong Mâm Tế Của Phận Đạo Đệ Nhất:	27
» 2. Bài Của Thái Minh:	27
» 3. Bài Của Trần Thanh Sơn:	27
» 4. Bài Của Giáo Sư Ngọc Huệ Thanh:	28
» 5. Bài Của Thái Đầu Thanh:	28
» 6. Bài Của Giáo Sư Thượng Dư Thanh:	28
» 7. Bài Của Giáo Sư Ngọc Tài Thanh Tự Thuần Phong:	29
» 8. Bài Của Giáo Thiện Võ Thành Lương:	29
» 9. Thông Quang và Võ Văn Lượng Trợ Bút:	29
» 10. Bài Của Lễ Sanh Ngọc Bào Thanh:	30
» 11. Bài Trên Mâm Tế Của Hiệp Thiên Đài:	30
» 12. Bài Của Huệ Phong:	30
▪ III. PHẦN HUẤN TỪ, ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI THƯỢNG SÁNG THANH.	31
Huấn Vụ Của Ngài Thượng Đầu Sư Nhơn Tiệc Ủy Lạc Chức Sắc (Ngày 13-2-1971)	31
Huấn Từ Của Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh Đọc Trong Tiệc Bế Mạc Đại Hội Nhơn Sanh	33
Kỷ Niệm Giỗ Hùng Vương	34

Huấn Dụ Của Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh	35
Điều Văn Của Ngài Thượng Sáng Thanh Đọc Tại Bửu	
Tháp Đức Thượng Sanh	38
Điều Văn Của Ngài Thượng Sáng Thanh Đọc Trước	
Bửu Tháp Của Bà Đầu Sư Hương Hiếu	42
Giải Thích Đạo Kỳ Cao Đài Giáo	46
Điều Bà Nữ Đầu Sư Hương Lự	50



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TIỂU SỬ NGÀI ĐẦU SƯ
THƯỢNG SÁNG THANH

LỜI NÓI ĐẦU

DÀNH RẰNG KIẾP SỐNG CỦA NHƠN SANH HỮU HẠN MỘT TRĂM NĂM, MÀ MẤY AI SỐNG ĐƯỢC MỘT TRĂM TUỔI. Thường hễ 61 tuổi người Á Đông chúng ta có thủ tục ăn lễ Đáo Tuế nếu còn sống thêm sẽ ăn lễ Trung Thọ, Thượng Thọ... Ngài Thượng Sáng Thanh vượt khỏi mức ấy, sống đến 92 tuổi, gấm thể gian ít có.

Về mặt Đạo, Ngài đi từ bậc Đạo Hữu đến phẩm Đầu Sư, tức tiến từ Nhơn sanh cho đến Tiên vị nhờ công nghiệp phi thường, dám phế kiếp sanh phục vụ cho Đạo cả. Ngài đã nêu một gương trong sáng để nhơn sanh trông vào mà lần dò theo đường Thánh Đức.

Nếu nói kẻ tu hành chỉ lo cho mình mà không lo không hữu ích chi cho nước non dân tộc, thì lẽ ấy đối với Ngài không đứng vững. Vì ở nơi Côn Đảo là nơi gặp gỡ của những nhà ái quốc ưu hương mà Ngài được dự vào nơi danh dự ấy.

Đối với đời có công, đối với Đạo có đức, lại thêm lập ngôn, chẳng những ở quốc nội, Ngài còn đi dự hội nghị tôn giáo Quốc Tế Tại Tokyo (Nhật Bản), nói lên lập trường đại đồng huynh đệ của Đức Chí Tôn cho nhơn loại nghe.

Vậy tam lập ngài chu toàn là lẽ hẳn.

Ngài thật xứng một Chúc Sắc Đạo hạnh, gương mẫu cho nhơn sanh soi chung.

Tòa Thánh ngày 1-6 Bính Dần (1986)

Quang Minh

**I. BẢNG TUYỂN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP
CỦA NGÀI ĐẦU SƯ THƯỢNG SÁNG THÀNH**



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Ngũ Thập Ngũ Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

Kính bạch Hội Thánh,

Kính chư Chức Sắc Thiên Phong Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính thưa Chức Việc, các Ban Bộ và Chư Đồng Đạo Nam Nữ.

Kính chư hiền.

Nhân danh Ngọc Đầu Sư, Đại diện Hội Thánh ĐĐTKPĐ, tôi xin trân trọng tuyên dương công nghiệp hành đạo của Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Sáng Thanh vừa qui Thiên, hưởng thọ 93 tuổi.

A. PHẦN LAI LỊCH HÀNH ĐẠO:

Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Sáng Thanh, thế danh là Trần ngọc Sáng, sanh năm 1888 tại làng Đông Hòa, tổng Thuận Bình, tỉnh Mỹ Tho, người quốc tịch Việt Nam.

Nhập môn ngày 16 tháng 11 năm Bính Dần (1926) tại chùa Gò Kén, Tây Ninh. Sau ngày nhập môn tùng giáo, Ngài giữ trọn phận sự tín đồ Đại Đạo, xứng đáng là môn đệ yêu dấu của Đấng Chí Tôn.

- Ngày 21-5-Đinh Mão (1927), trong một đàn cơ tại Thánh Thất Hữu Đạo (Mỹ Tho), có Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt chứng đàn, Ngài thọ phong phẩm Giáo Hữu phái Thượng, do Đức Chí Tôn giáng cơ phong Thánh.
- Từ ngày đắc phong vào hàng Thánh Thể, Ngài xả thân

hành đạo, tận tụy với nhiệm vụ thiêng liêng của Hội Thánh giao phó trong sứ mạng Thế Thiên hành hóa.

- Năm Đinh Mão (1927), Ngài đặc lệnh hành đạo tại Mỹ Tho, nơi Thánh Thất của Ông Phối Sư Thái Ca Thanh để phổ độ nhơn sanh trong tỉnh.
- Năm Mậu Thìn (1928), đảm nhiệm Đầu Họ Đạo Mỏ Cày, đồng thời đi phổ độ và truyền giáo ở các tỉnh Rạch Giá, Cà Mau, Bạc Liêu, Long Xuyên.
- Năm Kỷ Tỵ (1929), đặc lệnh đi quan sát tình hình Đạo sự ở 5 tỉnh Hậu Giang.
- Năm Canh Ngọ (1930), đảm nhiệm Đầu Tỉnh Đạo Long Xuyên, và mỗi tháng về Tòa Thánh dạy Hạnh Đường 10 ngày, trong suốt gần 2 năm trường.
- Ngày 15-10-Nhâm Thân (1932), Ngài được thăng phẩm Giáo Sư.
- Năm Quý Dậu (1933), kiêm nhiệm Đầu Tỉnh Đạo Mỹ Tho.
- Năm Giáp Tuất (1934), đảm nhiệm Đầu Tỉnh Đạo Sa Đéc.
- Năm Ất Hợi (1935), đảm nhiệm Khâm Trấn Đạo Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Bà Rịa, Vũng Tàu.
- Năm Kỷ Mão (1939), đảm nhiệm Khâm Trấn Đạo Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre.
- Năm Canh Thìn (1940), đảm nhiệm Khâm Trấn Đạo Chợ Lớn, Gia Định, Tân An,
- Năm Tân Tỵ (1941), về Tòa Thánh hành đạo.
- Năm Quý Mùi (1943), Chánh quyền Pháp bắt đày ra Côn Đảo trong 2 năm, cho đến ngày Đảo Chánh 9-3-1945 mới được trả tự do trở về xứ.
- Năm Bính Tuất (1946), đảm nhiệm Khâm Trấn Đạo

Định Tường.

- Năm Đinh Hợi (1947), về Tòa Thánh dạy Hạnh Đường, khóa Huấn Luyện Lễ Sanh.
- Năm Mậu Tý (1948), kiêm nhiệm Quyền Thượng Thống Lại Viện.
- Ngày 7-4-Mậu Tý (1948), Ngài được thăng phẩm Phối Sư.
- Năm Kỷ Sửu (1949), đảm nhiệm Quyền Thượng Chánh Phối Sư.
- Năm Tân Mão (1951), kiêm nhiệm Quyền Thái Chánh Phối Sư.
- Năm Ất Mùi (1955), Ngài được thăng phẩm Thượng Chánh Phối Sư Chánh vị, do Quyền Chí Tôn tại thế phong thưởng.
- Năm Quý Mão (1963) thăng phẩm Quyền Đầu Sư.
- Năm Giáp Thìn (1964), thăng phẩm Đầu Sư Chánh vị, nhưng phải tạm hành quyền Thượng Chánh Phối Sư.
- Năm Bính Ngọ (1966), Ngài chỉ hành quyền Đầu Sư sau khi có Thánh giáo của Đức Lý Đại Tiên, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ giáng cơ phong thưởng vị Phối Sư Thượng Từng Thanh, lãnh nhiệm vụ Quyền Thượng Chánh Phối Sư.

B. PHẦN CÔNG NGHIỆP KHỔ HẠNH:

- Năm Tân Mùi (1931), Ngài bị nhà chức trách Pháp bắt giam tại Sa Đéc, giải xuống Vĩnh Long, xét vô tội nên được thả.
- Năm Nhâm Thân (1932), Ngài cùng với Đức Quyền Giáo Tông đi hành đạo tại Chợ Mới Long Xuyên, bị kẻ nghịch đạo vu oan, khiến nhà chức trách bắt Ngài

cùng Đức Q. Giáo Tông, giải ra Tòa Long Xuyên xét xử được trắng án.

- Năm Giáp Tuất (1934), Ngài đi dự Lễ Khánh Thành Thánh Thất tại Tân Khánh Tây Sa Đéc, bị vị Chủ Quận Châu Thành Sa Đéc ố đạo, bắt giải ra Tòa Sa Đéc xét xử, được trắng án.
- Năm Quý Mùi (1943), Chánh Phủ Pháp bắt Ngài đày ra Côn Đảo, nơi đây do ân huệ thiêng liêng tiền định, Ngài cảm hóa được dân chúng địa phương nhập môn tùng giáo, mà phần đông là nhân viên chánh quyền buổi ấy, khuyến khích họ tạo dựng được một ngôi Thánh Thất sở tại mà hiện nay di tích Thánh Thất nơi Côn Đảo vẫn còn.

C. PHẦN CÔNG NGHIỆP BAN KHEN:

- Trong những năm dài hành đạo tại Sa Đéc, Ngài chịu nhiều cực nhọc và khổ hạnh, vì bị quyền Đời buổi nọ gây khó khăn, tuy nhiên, Ngài vẫn một lòng tận tụy với nhiệm vụ, không một lời than thở, chí nguyện tận trung với Đạo, tận hiếu với Thầy mà thôi.
Cảm đến công khó của Ngài, nên Đức Bát Nương DTC có giáng cơ đề nghị với Ngài Khai Pháp Chơn Quân, lúc ấy đang đảm nhiệm Quyền Ngọc Chánh Phối Sư, cấp Ban Khen cho Ngài về tinh thần phục vụ, có chí đảm đương, gánh chịu sự khó khăn nơi tỉnh Sa Đéc. Hội Thánh có lập Tờ Ban Khen đọc tại Đền Thánh và cũng có lời Ban Khen của Đức Quyền Giáo Tông khi Ngài hành đạo tại Long Xuyên.
- Năm Tân Mão (1951), Ngài Chủ Tọa Đại Hội Nhơn Sanh được Đức Phạm Hộ Pháp gửi văn thư đề lời Ban Khen Ngài đã ngoan khéo cầm quyền chủ tọa, đủ trí,

vững tâm, nắm oai quyền gìn giữ Chơn pháp của Đạo, nên Đại Hội Nhơn Sanh được kết quả hoàn toàn.

- Năm Tân Mão (1951), Ngài vâng lệnh Hội Thánh đi chứng Lễ An Vị Thánh Thất Bạc Liêu, được Đức Cửu Nương DTC về cơ khen ngợi lập được kỳ công đặc thắng và để lời cảm ơn Ngài có chút từ tâm để khêu ngọn đuốc huệ cho nhiều nhân vật đạo đức nơi tỉnh Bạc Liêu theo đường Chánh giáo.

D. TỔNG LUẬN:

Ôn lại quá trình 55 năm hành đạo của Ngài, chúng ta nhận thấy:

– Ngài là một Chúc sắc Đại Thiên phong tiên bối đạo hạnh và gương mẫu.

Ngài đã vì chúng sanh, vì Đạo, mà 4 lần lâm vào vòng lao lý. Nhưng không vì khổ hạnh ấy mà Ngài thối bước ngã lòng. Khó nhọc không màng, gian nan chẳng quản, Ngài để bước ta-bà khắp Lục Tỉnh Nam Kỳ buổi trước để hoàng dương nền Chơn pháp của Đức Chí Tôn theo Thiên ý. Với sứ mạng Thể Thiên hành hóa, Ngài là một trong những sứ giả tiên bối, mang lời châu tiếng ngọc của Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng gieo vào căn não nhơn sanh, để giục thúc các bậc nguyên căn hữu phước tỉnh giấc mộng trần, qui tùng Chánh giáo, hầu chung hưởng hồng ân của Đại Từ Phụ trong buổi Chuyển thế khai Nguơn Thánh Đức.

Với đức tánh từ hòa, khiêm nhượng, rộng lượng, khoan hồng, giàu lòng bác ái, Ngài thu phục được nhơn tâm, cảm hóa được lòng người, khiến toàn Đạo ai cũng cảm mến, kính yêu.

Đối với bề trên, Ngài một mực kính ngưỡng.

Đối với bạn Đạo đồng hành, Ngài trọn tình trọn nghĩa, hữu thi hữu chung.

Đối với đàn em, Ngài hết dạ thương yêu, đùm bọc và nhất là hết lòng dìu dắt, nâng đỡ, an ủi, vỗ về những đứa em lạc bước.

Toàn đạo thường ca tụng Ngài là:

- Hiện thân của sự thương yêu, từ nhượng.
- Một bậc đại đức chơn tu, mẫu mực hoàn toàn.

Tóm lại, chúng ta thấy cuộc đời hành đạo của Ngài luôn luôn gắn bó với nghiệp Đạo trên 50 năm qua. Với chí hy sinh vì Đời thọ khổ, Ngài đã miệt mài và tận tụy với Thiên trách, cùng gánh vác chia xẻ những nỗi vui buồn vinh nhục với Hội Thánh và toàn Đạo trong những lúc cơ Đạo thăng trầm.

Trên 15 năm cầm quyền Thượng Đầu Sư, thuộc cấp lãnh đạo Hội Thánh CTĐ về mặt hữu vi, Ngài tỏ ra luôn luôn ôn hòa và khéo léo dìu dắt Chúc sắc đàn em đi trong khuôn viên luật pháp chơn truyền của Đại Đạo.

Với đức độ từ ái của Ngài, toàn Đạo đều hết lòng chiêm ngưỡng, công nghiệp lớn lao của Ngài sẽ ghi đậm nét son nơi thanh sử muôn đời lưu dấu và ngời sáng ánh huệ quang cho hậu tấn soi chung.

Mấy năm sau nầy, vì niên kỷ quá cao, sức phàm hữu hạn, mặc dù tinh thần Ngài vẫn còn tráng kiện, sáng suốt, song thể xác theo định luật của Tạo đon phải lần lượt hao mòn, đi đứng khó khăn, yếu ớt, nên Ngài phải trở về tư gia tịnh dưỡng cho con cháu được thỏa niềm hiếu đạo. Mặc dầu Hội Thánh hằng lui tới viếng an và gia đình tận tình lo lắng cho Ngài, nhưng mạng căn và

Thiên số đã định, sức khỏe của Ngài kiệt dần, nên ngày mùng 6 tháng Giêng năm Canh Thân, Hội Thánh rước Ngài vào biệt điện Nam Đẩu Sư Đường an dưỡng, chờ giờ về Thầy, cho đến lúc 11 giờ 30 phút khuya đêm mùng 8 rạng mùng 9 tháng Giêng năm Canh Thân (1980), Ngài nhẹ nhàng viên tịch, hưởng thọ được 93 tuổi.

Hôm nay, Thiên mạng đã xong, nợ trần giữ sạch, công viên quả mãn, Ngài trở về bái mạng Ngọc Hư. Hội Thánh và toàn Đạo ngậm ngùi thương tiếc. Từ đây, Hội Thánh vắng bóng hình một bậc Chúc sắc Đại Thiên phong tiên bối lão thành rất dày công cùng Đạo nghiệp.

Nhơn danh Ngọc Đẩu Sư, thay mặt Hội Thánh, tôi xin thành thật phân ưu cùng tang quyến.

Trước khi dứt lời, trân trọng kính mời quý Chúc Sắc Thiên Phong, Chúc Vực và toàn Đạo nam nữ hướng vào Bát Quái Đài, thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho anh linh Ngài Thượng Đẩu Sư Thượng Sáng Thanh được cao thăng Tiên vị.

Nay kính

Tòa Thánh ngày 11-1 Canh Thân

(26-2-1980)

Ngọc Đẩu Sư

Ngọc Nhưộn Thanh

Thánh Giáo Phong Chánh Vị Đẩu Sư

Xin sao đoạn Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông phong vị Đẩu Sư như sau:

► *Cung Đạo Đền Thánh ngày rằm tháng tư Giáp Thìn*

(26-5-1964) hồi 8h35

Phò Loan: Hiến Pháp – Tiếp Pháp

LÝ BẠCH NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM
KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chào Chư Chức Sắc Đại Thiên Phong nam nữ.

Thể theo Thánh Lệnh Đức Chí Tôn dạy:

Thể theo Hộ Pháp và Thượng Phẩm đồng yêu cầu, Lão rất vui lòng chấp thuận cho Hiến Pháp và Tiếp Pháp chấp cơ Phong Thánh để Lão cầm Cân Công Bình và thưởng phạt phân minh.

Mời Thượng Sáng Thanh và 3 chánh Phối Sư cùng tất cả Phối Sư.

Chức Sắc nghe: Vì có nhiều bạn thức giả đã mổ xẻ Thánh Giáo của Lão về sự quyền biến, nên Lão quyết định chấm dứt sự quyền biến ấy.

Lão tấn phong Thượng Sáng Thanh lên Chánh Vị Đầu Sư, nhưng phải hành quyền Thượng Chánh Phối Sư với 2 Phối Sư mới. Tuy hành quyền Chánh Phối Sư Chánh vị, nhưng kiêm luôn Quyền Đầu Sư như Lão đã dạy kỳ rồi.

Mời bình thân.

Đầu Sư phải giúp dùm đoàn em lập vị cho kịp mình. Mỗi việc đều nhờ Hiệp Thiên Đài giúp sức. Lão sẽ năng đến nâng đỡ tinh thần chư Chức Sắc hữu công để đưa đến địa vị cao trọng.....

.....

II. PHẦN ĐIỀU VĂN KHI NGÀI ĐẦU SỰ ĐĂNG TIÊN

II. PHẦN ĐIỀU VĂN KHI NGÀI ĐẦU SƯ ĐĂNG TIÊN

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(ngũ thập ngũ niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐIỀU VĂN

Của Ngài Bảo Đạo Quyền Chương Quản Hiệp
Thiên Đài đọc trong lễ đại tang của Ngài Thượng
Đầu Sư Thượng Sáng Thanh, ngày 13 tháng giêng
năm Canh Thân (DL 28-2-1980).

.....

Kính Bạch Hội Thánh.

Kính thưa hiền huynh Ngọc Đầu Sư

Kính thưa chánh quyền các cấp.

Kính thưa các tôn giáo bạn.

*Kính thưa quý Chức Sắc, Chức Việc, các cán bộ và
toàn Đạo lưỡng phái.*

Than ôi! Cuộc bể dâu tạo hóa vẫn chuyển xoay.

Người thế sự đó đây nào có biết!

Giữa đêm Xuân, vui say mùi hương vị Tết,

Thoạt Lôi Âm Cổ vẫn, bỗng vội vang như gấm thét.

*Cung Bạch Ngọc Chung đồng báo tin buồn sét đánh,
Rằng Hiền Huynh, Thượng Đầu Sư vừa qui hồi Thiên
cảnh.*

Hưởng tuổi thọ chín mươi hai niên kỷ,

Đúng chu kỳ châu Đại Lễ Đức Chí Tôn.

Khấp châu thành còn vọng lại tiếng đồn,
Hiển Huynh Thượng Đầu Sư đắc thành chánh quả.
Cổ xác trần vội vã qui Tiên.

Thuận tay lái khuôn thuyền Đại Đạo.

Với một niềm hoài bảo,

Đưa nhơn sanh rời khỏi bến mê.

Nhớ linh xưa:

Tính Trời: Khoan hồng, đại độ, thương yêu, liêm sĩ
vết ngút từng mây,

Nết Đất: dịu hiền, hòa nhã, đoan hậu, ôn lương chói
lòà khắp chốn.

Trên đất Nhứt Hiển Huynh từng khua chuông cảnh
tỉnh,

Đưa thuyền Đạo nhẹ nhàng lướt Bốn Biển Năm Châu.

Điу nhơn sanh thoát khỏi thành sâu.

Nêu tấm gương Đạo đức ít trang sánh kịp.

Lòng thanh bạch như băng, như tuyết.

Năm mươi năm hành Đạo với tấm chơn thành.

Lấy thân xác làm đò qua bể ngạn,

Xem nhơn sanh chẳng khác thân mình.

Lo dìu dắt dạy khuyên như tình cốt nhục.

Vui trong cái vui của bá tánh,

Khổ trong cái khổ của đồng bào.

Thà cùng nhau cam khổ lao đao,

Hơn sung sướng một mình riêng rẽ.

Đời hành Đạo bốn kỳ khổ hạnh,

Nào quản chi vào khám ra tù.

Càng cam go, càng rạng kiếp chơn tu,
Khi Côn Đảo lúc Sơn La mấy lượt.
Người chí cả vẫn vững vàng tay thuốc,
Thà hy sanh chớ không thối bước lui chơn.
Cùng bạn Đạo đồng lao, keo sơn vững chắc,
Nơi Côn Đảo quyết dựng nên Tòa Thánh Thất,
Đến ngày nay còn di tích rõ ràng.
Ấy mới thấy lửa thử vàng mấy phen sáng tỏ.
Còn gian nan thử Đạo, lại càng rõ thêm hơn.
Công Nghiệp, Tài Đức Hành Đạo Của Hiền Huynh:
Từ khi thọ phong Giáo Hữu đến phẩm Thượng Đầu
Sư, nay công viên quả mãn, công đức đó có lẽ cũng kinh
Thiên động Địa.

Nên hai lần được Diêu Trì Cung khen thưởng, một lần
được Đức Hộ Pháp quyền Chí Tôn tại thế để thờ tưởng lệ.

Vinh hạnh thay! Quý hóa thay!

Ít kẻ sánh bì.

Ôi cho hay! Chí khí này, tài năng này, đức độ này
tưởng mong Hiền Huynh còn hành Đạo được ít lâu.

Hay đâu nổi sớm về châu Kim Khuyết.

Hỡi ôi! Hiền Huynh Thượng Đầu Sư không còn!!!

Hội Thánh mất đi một Đại Thiên Phong lão thành
tiền bối.

Bổn Đạo mất đi một đàn anh lãnh Đạo khả kính.

Gia đình mất đi một ông cha thân yêu hiền triết.

Để nhớ, để thương, để mến tiếc cho Đạo đồng.

Thương là thương cho thân già mà tinh thần chẳng mỏi,

Thương phong ba bão tố dắt dìu,
Thương đức thanh liêm, thanh khiết cao siêu,
Thương bác ái vị tha đánh tan điều dị luận.
Tiếc là tiếc không còn hiền huynh để dưỡng lão khát
ngôn,

Tiếc thuyền Đạo thiếu tay lèo lái,
Để đưa nhưn sanh qua bờ khổ ái.
Sống cảnh đời tháng Thuấn, ngày Nghiêu.
Than ôi!

Nay đứng trước cảnh âm dương lưỡng lộ.

Tôi thay mặt cho Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài xin thành
kính nghiêng mình trước liên đài lần cuối cùng để cầu
nguyện anh linh hiền huynh Thượng Đầu Sư được cao
thăng thiên vị, hạnh hưởng trọn vẹn điển lành của Đức
Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban
tứ, và xin chơn thành phân ưu cùng gia đình hiếu quyến.

THI:

Trống chuông báo hiệu điểm năm hồi,
Mến Thượng Đầu Sư giọt lệ rơi!
Côn Đảo vương mang đà nhọc sức,
Công trình đầy đủ trở về ngôi.
Bồng Lai thắng cảnh nghìn thu hưởng,
Sứ mạng Thiêng Liêng, trọn phận rồi.
Trân trọng năm vẫn xin kính điệu,
Ngậm ngùi thương tiếc lúc chia phôi.

Hỡi ôi!

Thương thay!

Tiếc thay!

Hiển linh xin chứng...

Nay kính

Quyền Chương Quán Hiệp Thiên Đài

Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa

THI ĐIẾU

1. Câu Đối Trong Mâm Tế Của Phận Đạo Đệ Nhất:

*“Phụng chỉ Ngọc Hư, quả mãn hườn nguyên châu
Kim Khuyết,*

*“Thừa hành sứ mạng, công viên phản bốn thượng
Linh Tiêu.*

2. Bài Của Thái Minh:

*Vía Chí Tôn mừng chín tháng giêng,
Thượng Đẩu Sư Ngài lại đặng Tiên.
Lôi Âm Cổ khởi vang Đền Thánh,
Bạch Ngọc Chung ngân vọi cửa thiên.
Báo hiệu chơn tu mừng đắc Đạo,
Chứng minh giải khổ hưởng ân Thiên.
Chín mươi hai tuổi Ngài viên tịch,
Đạo sử lưu truyền thất ức niên.*

3. Bài Của Trần Thanh Sơn:

*Tất dạ bâng khuân diếu Đức Ngài,
Cảnh Tiên mừng đặng nhập Thiên Thai.
Tóc xanh nguyện vọng gây hồn Đạo,
Tuổi hạc đặng Tiên rạng tiếng hoài.
Long Mã chào mừng Ngài đắc vị,
Biển người tiễn bước đức thiên tài.
Hương hoa dâng hiến hương màu sắc,*

Thiên vị cung nghinh đến Phật Đài.

4. Bài Của Giáo Sư Ngọc Huệ Thanh:

*Tuổi Đạo năm lăm, chín tháng giêng,
Tý thời cụ Thượng mới đăng Tiên.
Liên hồi chuông trống vang Đền Thánh,
Ảm đạm mây giăng án Nguyệt tiêm.
Thanh bạch trọn đời nêu chí cả,
Khoan dung đúng mực để gương hiền.
Chín mươi hai tuổi dầy công đức,
Đúng vía Ngọc Hoàng trực cửa Thiên.*

5. Bài Của Thái Đầu Thanh:

*Thượng Đầu Sư trách phận an bài,
Vâng lệnh Tiên Ông buổi Đạo khai.
Phổ biến chơn truyền y luật pháp,
Qui điều Giáo Lý cố giới mài.
Công phu khổ hạnh bao thân quản,
Côn Đảo truân chuyên dạ chẳng nài.
Tuổi chín mươi hai qui cựu vị,
Hiển linh phụng sự đức cao thay.*

6. Bài Của Giáo Sư Thượng Dư Thanh:

*Chí Tôn lẽ vía năm Canh Thân,
Ngài Thượng Đầu Sư phủ xác trần.
Nhộn nhịp ngoài trong người mến đức,
Bồi hồi sau trước kế hoài nhân.
Lời vàng tiếng ngọc còn đâu nhắc,
Độ lượng từ tôn hết được gần.
Ngưỡng vọng Thiêng Liêng thẳng phẩm vị,
Dắt dìu sanh chúng gọi nhuần ân.*

7. Bài Của Giáo Sư Ngọc Tài Thanh TỰ Thuần Phong:

Thượng Đâu Sư đắc Đạo qui Thiên,
Hội Thánh mất đi bậc đại hiền.
Những tưởng sống đời tô nghiệp cả,
Nào hay thoát tục trở về Tiên.
Hiền từ hạnh đức dày nhân nghĩa,
Gương sáng trong lành sử chép biên.
Vui tiên Ngài về cung Bạch Ngọc,
Kỵ linh Long Mã phản hồi Thiên.

8. Bài Của Giáo Thiện Võ Thành Lương:

Mây bay gió thổi bóng trời chinh,
Nhớ Thượng Đâu Sư ủa lệ nhìn.
Đến Vía Chí Tôn liền đối xác,
Đợi giờ Long Mã tiếp đưa linh.
Thương thân trong lúc truyền chơn giáo,
Vì Đạo bao phen vướng ngục hình.
Thánh thể tuy hoàn nơi bửu tháp,
Tấm gương ái chủng vẫn trường sinh.

9. Thông Quang và Võ Văn Lượng TrỢ Bút:

Trống chuông báo hiệu điểm năm hồi,
Mến thương Đâu Sư giọt lệ rơi.
Côn Đảo vương mang đà nhọc sức,
Công trình đầy đủ trở về ngôi.
Bồng Lai thắng cảnh nghìn thu hưởng,
Sứ mạng Thiêng Liêng trọn phận rồi.
Trần trọng năm vẫn xin kính đếu,
Ngâm ngùi luyến tiếc lúc chia phiêu.

10. Bài Của Lễ Sanh Ngọc Bào Thanh:

Vâng lệnh Ngọc Hư tách cõi trần,
Nương thừa Long Mã lướt trùng vân.
Chín mươi hai tuổi đời từng trải,
Năm bốn năm trường Đạo xã thân.
Phẩm vị Đầu Sư phò chánh giáo,
Thiên Ân trọng trách độ nên nhân.
Chơn lương liêm khiết trang hiền ngộ,
Đạo sử tạc ghi nét bút thần.

11. Bài Trên Mâm Tế Của Hiệp Thiên Đài:

Trống chuông báo tử điểm năm hồi,
Mến thương Đầu Sư lệ mãi rơi.
Côn Đảo đôi năm lao nhọc gánh,
Thiền môn nửa kỷ đức ngôn giồi.
Thi Tiên danh toại danh đà đáng,
Dìu Thánh công thành, Thánh xứng ngôi.
Gương hạnh lò treo so Nhựt Nguyệt,
Khấn ân Từ Phụ thưởng Thiên bồi.

QUANG MINH VÀ MINH TÁNH

12. Bài Của Huệ Phong:

Ngài cố Đầu Sư Thượng Sáng Thanh,
Triều Thiên đúng tỵ: lễ Cha lành.
Thần đăng Long Mã im lìm pháp,
Xác nhập Liên đài rạng rỡ danh.
Cảm đức khoan dung dìu Thánh Thế,
Kính gương từ ái độ nhưn sanh.
Chín mươi hai tuổi hồi Tiên Vị,
Toàn Đạo tri ân ngưỡng tất thành.

III. PHẦN HUẤN TỪ, ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI THƯỢNG SÁNG THANH

HUẤN VỤ CỦA NGÀI THƯỢNG ĐẤU SƯ NHƠN TIỆC ỦY LẠO CHỨC SẮC (NGÀY 13-2-1971)

Kính Đức Thượng Sanh,

*Kính Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng,
Phước Thiện Nam Nữ.*

Kính chư Chức Sắc và nhân viên công quả.

Buổi tiệc ủy lạo hôm nay là trọng hệ hằng niên sau ngày đại lễ cúng vía Chí Tôn, Hội Thánh thống hợp cả Chức Sắc địa phương, trung ương và nhơn viên công quả đoàn tụ chung vui dưới mái giảng đường Tòa Thánh. Buổi tiệc liên hoan ủy lạo trong đại gia đình của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ý nghĩa rất thâm thúy, tương liên mật thiết trong hình hài Thánh Thể, ấy là biểu dương và thể chất hòa hợp đồng hành tiến hóa, vun bồi Đạo nghiệp, phổ độ chúng sanh theo tiếng gọi của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, tận độ vạn linh sanh chúng trong thời mạt pháp. Hàng tu sĩ chúng ta cần phải hiểu biết ý nghĩa từng việc làm của Đạo đặng nuôi nấng đức tin nơi Đức Chí Tôn hầu làm tròn Thiên mạng của mỗi vị, được vậy Hội Thánh rất hài lòng hơn hết.

Hiện tình làn sóng chiến tranh lan tràn cùng khắp các dân tộc, thiên tai địa ách dập dờn, thảm cảnh tan thương càng dữ dội, họa diệt vong của nhân loại không biết đâu là bờ bến!!!

Tôi xin mạng phép nhắc lại một đoạn Thánh Giáo của Đức Phật Mẫu đêm Rằm tháng tám năm Ất Tỵ:

“Mẹ chỉ để lời khuyên các con, nếu biết thương kính Mẹ thì gắng công tu hành và lập công bồi đức để xây dựng đại nghiệp của Đức Chí Tôn tại thế. Mẹ cũng nói cho các con biết, lúc này Thiên Điều đang hành pháp, nhưn loại phải trải qua một lúc tang thương, sanh mạng hao kém không biết bao nhiêu số nào mà kể. Những người tu chơn chánh nhờ Đạo đức mà vượt qua lối Thiên Khiển, những kẻ bạo tàn sẽ bị diệt vong. Các con nên thận trọng giữ gìn phận sự, Mẹ cũng không vui gì mà nói đến điều này, vì mẹ cũng sẽ chịu mất một phần con cái yêu dấu của Mẹ... Mẹ cũng để lời khuyên những con cái của Mẹ nên thắt chặt tình đoàn kết thương yêu, nâng đỡ nhau, tha thứ cho nhau để làm vui lòng Chí Tôn và Lý Bạch giảm cơn thịnh nộ thì Người mới châm chước mà lập vị cho các con. Mẹ ban ơn cho các con nam nữ...”

.....

Những lời châu ngọc của Đức mẹ khuyên như trên đây, chúng ta nên ghi tạc vào trí não đừng làm phép hăng tâm mà thực hành cho được vẹn toàn sứ mạng của Hội Thánh giao phó. Thật là may mắn và xứng đáng cho kiếp sanh của chúng ta lắm vậy.

Rồi đây Chúc Sắc trở về nhiệm sở của mỗi vị mà thực thi sứ mạng. Tôi cầu chúc toàn thể quý vị nam cũng như nữ, sức khỏe dồi dào, tinh thần phấn huệ hầu làm tròn thiên chức của mình.

Nay kính

Đầu Sư Chưởng Quân Cửu Trùng Đài Nam Phái
THƯỢNG SÁNG THANH

HUẤN TỪ CỦA NGÀI ĐẦU SƯ THƯỢNG SÁNG THANH
ĐỌC TRONG TIỆC BẾ MẠC ĐẠI HỘI NHƠN SANH

Ngày 24-5-Đinh Mùi (1967)

Kính bạch Đức Thượng Sanh.

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính Quý Vị Lễ Sanh, quý vị Nghị Viên và Phái Viên Nam Nữ.

Kính Quý Vị;

Hôm nay cuộc Đại Hội Nhơn Sanh đã hoàn tất, Hội Thánh thiết bữa tiệc thân mật dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh ủy lạo Chúc Sắc, Nghị Viên và Phái Viên Nam Nữ, đặng rồi chia tay nhau, mỗi người trở lại địa phận mình hầu lo trách nhiệm phục vụ cho nhơn sanh.

Xác nhận lời cảm hứng của đại diện Nghị Viên và Phái Viên bày tỏ sự biết ơn và giữ lễ độ khiêm cung cùng Hội Thánh, ấy cũng đáng khen.

Thế theo tinh thần xây dựng đại nghiệp Đạo mà toàn hội suốt thời gian 39 ngày nơi hội trường có lúc sôi động, có hồi hòa ái, sự buồn vui lẫn lộn từng giờ, thật là cực trí, nhưng quý vị cố gắng tìm những nguyện vọng hay khéo để giải đáp thỏa mãn nhu cầu cần thiết của Đạo.

Quý hóa thay! Có lời Thánh Huấn của Đức Thượng Sanh tuyên bố bế mạc Hội Nhơn Sanh và bài diễn văn của Chánh Phó Chủ Tọa đọc khi nầy. Ý nghĩa hàm súc của nhơn sanh đầy đủ nguyện vọng, thật là quý báu vô ngần và cũng là danh dự của chư vị Nghị Viên, Phái Viên năm Đinh Mùi.

Bữa tiệc liên hoan thanh đạm nhưng ý nghĩa rất cao

III. PHẦN HUẤN TỪ, ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI THƯỢNG SÁNG THANH

thâm vì nó tượng trưng cho tình huynh nghĩa đệ, việc làm tập thể trong đại gia đình tôn giáo của chúng ta. Đây là tấm gương trong sáng cho đoàn hậu tấn.

Tôi nhờ danh Đầu Sư thành kính trọng ơn Đức Thượng Sanh, Hội Thánh Lương Đài Nam Nữ hiện diện dự buổi tiệc hôm nay.

Đồng thời tôi để lời cảm ơn quý em Nghị Viên và Phái Viên nam nữ toàn quốc đã làm xong nhiệm vụ đại diện nhưn sanh phó hội. Tôi rất hoà cảm không quên.

Sau đây tôi cầu chúc quý vị trở lại địa phương sẽ được nhiều may mắn và hữu duyên của quý vị được Đạo hạnh dồi dào, thể xác an khang do hồng ân Chí Tôn và Phật Mẫu chan rưới.

Kính chào Hội Thánh và toàn Đạo Nam Nữ.

Nay kính

Đầu Sư Thượng Sáng Thanh

KỶ NIỆM GIỔ HÙNG VƯƠNG

Số 28/TĐS

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tứ thập Cửu niên

TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯỢNG ĐẦU SƯ

Kính Hội Thánh Lương Đài.

Kính Quý Quan Khách.

Kính Hiền Đệ Trưởng Ban Quản Trị Thương Phế Binh Cao Đài.

Nay nhân ngày kỷ niệm Quốc Tổ Hùng Vương. Hội Thánh nhận thức ngày lịch sử này, nên cũng chọn làm lễ Thanh Minh tại nghĩa trang Cự Lạc Thổ và Báo Quốc Từ,

bây giờ đã thành niên lệ.

Ban quản trị thương phế binh Cao Đài có mỹ ý trùng tu mộ phần Thánh Tử Đạo để hoài niệm Chư Liệt Thánh đã làm tế vật cho Chí Tôn, bảo vệ quốc gia dân tộc, hy sinh vì chánh nghĩa.

Tôi, Thượng Đầu Sư đại diện Hội Thánh trao tặng quý hội mười ngàn đồng (10.000\$) để góp phần ân huệ tượng trưng cho cuộc trùng tu mộ phần tử sĩ nêu trên.

Tôi cầu xin Ông Trên gia hộ cho Ban Quản Trị Thương Phế Binh Cao Đài ngày càng tiến đạt, âm hồn tử sĩ siêu thăng và các hàng quả phụ, cô nhi được ân hạnh.

Nay kính

Ngày mùng 10 tháng 3 Giáp Dần (2-4-1974)

Thượng Đầu Sư

THƯỢNG SÁNG THANH

(Ấn Ký)

HUẤN DỤ CỦA NGÀI ĐẦU SƯ THƯỢNG SÁNG THANH

Trong dịp khánh thành Thuyền Bát Nhã của Đệ Nhị Phận Đạo Hành Chánh và Phước Thiện Châu Thành Thánh Địa vào ngày 10-10 Giáp Thìn (13-12-1964)

.....

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện.

Kính thưa quý hữu nam nữ.

Lễ trấn thần Thuyền Bát Nhã là tiểu lễ. Nhon tiện đây tôi xin giải thích hai chữ Bát Nhã.

Nguyên văn là: “Bát Nhã Ba-la-mật” (chữ Phạn). Hán tự dịch là “Trí Huệ Đáo Bỉ Ngạn”.

Nghĩa là dùng trí huệ Đạo đức giải thoát đến cảnh Thiêng Liêng. Danh từ Bát Nhã phát nguyên nơi kinh Phật nói riêng về chữ Bát Nhã nghĩa là “Trí Huệ” tức nhiên là trí sáng tuyệt đối của Đấng Tạo Hóa, Đạo gọi là Điểm Linh Quang, Đạo Phật gọi là Chơn Như Phật Tánh. Nói trắng lý: Có được Phật Tánh mới trở về cảnh Phật là Niết Bàn. Có được trong sáng trọn lành tuyệt đối như Chí Tôn, gọi là Đắc Đạo vậy.

Nhơn sanh sở dĩ chưa đặng giải thoát là vì thiếu tánh Bát Nhã (Trí Huệ), thiếu Trí Huệ mới sanh tham vọng. Tham vọng là mối tội đầu sanh ra các tội khác, có tham vọng mới sanh ra kể gian xảo;

Một khi kể gian xảo bất thành, lại sanh ra thù hận oán ghét, khi khởi đến thù hận oán ghét là nguyên nhân gây ra vô cùng mê muội tối tăm, rồi thì không có một hành động gian ác nào mà chẳng dám làm.

Hiện tượng xấu xa của nhơn loại ngày nay không ngoài những lý vừa kể trên.

Kinh Phật có một câu rất lý, không còn lý nào hơn nữa: “Chúng sanh sở tạo chư ác nghiệp; giai dục vô thi: **Tham, sân, si**” nghĩa là: Bao nhiêu tội lỗi ác nghiệp của chúng sanh tạo ra do tánh tham lam, tánh sân hận và tánh si mê (mê muội) mà tánh tham lam là khởi đầu trước hết.

Tham lam ra sân hận, sanh ra mê muội; đến mê muội rồi thì không biết phân biệt thiện ác nữa. Theo lý tôi vừa kể nơi đoạn trên (xin nhắc lại cho rõ ý hơn nữa).

Bây giờ muốn cứu vãng tội lỗi ác nghiệp đó cho nhơn loại, hay là tự cứu rỗi cho mình thì phải dùng tánh Bát Nhã tức là Trí Huệ Đạo Đức để gội rửa linh hồn cho được rất mực trong sạch, rất mực sáng suốt, không còn một

điểm nào tội lỗi ác nghiệp còn chứa trong tâm hồn như tánh tham lam, tánh sân hận và tánh mê muội vật chất, v.v... Như vậy mới biết tánh Bát Nhã là phép mầu nhiệm để cứu rỗi cho hơn loại.

Toàn thể hơn loại cũng như tất cả tính đồ các tôn giáo, nếu ngoài trí Bát Nhã ra thì không còn con đường cứu rỗi nào khác.

Có trí Bát Nhã (trí huệ) mới trừ được tánh tham lam.

Có trí Bát Nhã mới trừ được các mối sân hận, oán ghét, giết chóc lẫn nhau.

Có trí Bát Nhã mới trừ được tánh mê muội đắm mê vật chất để giải thoát linh hồn trở lại tánh “**Trọn lành**” của Đấng Tạo Hóa tức là trở về nguyên thủy của các Đấng Thiêng Liêng nơi cảnh vô vi mà kinh Phật gọi là “**Bát Nhã Ba la mật**” trí huệ đáo Bỉ Ngạn hay là trí huệ đến bờ Bỉ Ngạn vậy.

Thuyền Bát Nhã hữu hình là để tượng trưng cho lý giải thoát như đã kể ở đoạn trên mà thôi. Nghĩa là mượn hình thể bên ngoài để chỉ vào lý tu hành bên trong tâm hồn của mỗi người tu niệm nên chánh lý đó, để làm phương châm tu hành ấy, không có phương tu nào khác.

Kết Luận:

Linh hồn là bản chất vô vi, không thể mượn hữu hình độ rỗi vô vi đặng. Vì bản thể vô vi phải lấy Đạo vô vi giải thoát. Chí Tôn có nói: “**Sư hư vô, Đạo hư vô**” Đạo hư vô là hạnh chơn tu chính chẵn của mỗi người. Tức nhiên là phép học linh hồn cho được trong sáng tinh vi để về cùng Đấng Chí Tôn. Ấy là ý nghĩa của Bát Nhã vô vi cũng là “**Tâm ấn của Chư Phật**” do đó mà thành chánh quả cũng là lý cứu cánh của Bát Nhã vậy.

Kính chào Hội Thánh.

Kính chào quý thiện hữu nam nữ.

Tòa Thánh ngày 10 tháng 10 năm Giáp Thìn

(13-11-1964)

Đầu Sư Thượng Sáng Thanh

**ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI THƯỢNG SÁNG THANH ĐỌC TẠI BỬU THÁP
ĐỨC THƯỢNG SANH**

Ngày 6-4 Tân Hợi (1971)

*Kính thưa Hội Thánh Lương Đài: Hiệp Thiên, Cửu
Trùng, Phước Thiện.*

Kính quý đại diện Tôn Giáo.

Kính quý Ngoại Giao Đoàn

Kính quý quan, quý khách.

Kính quý Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Lương Phái.

Kính tang gia hiếu quyến.

Kính quý liệt vị.

*Hôm nay là ngày mừng 6-4 Tân Hợi (30-4-1971)
Thánh Lễ Liên Đài Đức Thượng Sanh nhập Bửu Tháp
được cử hành trang nghiêm vô cùng trọng thể.*

*Nhân danh Đầu Sư Chứng Quản Cửu Trùng Đài
Nam Phái, thay mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài, tôi
nghiêng mình bái kính trước Liên Đài Đức Ngài và có
đôi hàng thành tâm ai điều chia buồn cùng tang quyến,
và để tiễn Đức Ngài qui hồi Tiên Cảnh.*

Hỡi ôi!

Biển Phật mưa tuông,

Non Tiên gió thoảng!

Cuộc dương thế sanh sanh hóa hóa,
Kiếp trần gian hiệp hiệp tan tan,
Đò tạo hóa rước đưa người quá vội.
Ôi! Cảnh biệt ly chi xiết nỗi sầu tu,
Tình đồng Đạo biết bao nhiêu thống thiết.
Nhớ linh xưa,

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, gia đình nề nếp,
tánh đức hiền lương, lòng công bình trên dưới ngợi khen,
tâm chánh trực tha nhân đều cung kính.

Khi gặp buổi sanh linh đồ thán, cảnh nước nhà điều
đứng khuyh nguy; lòng Đức Ngài kiên quyết chọn đường
đi, theo nẻo Đạo quên thế đời vật chất.

Với thiện tín thiện lương, ôn hòa đức độ,

Lòng thương đời, đời như bể rộng, ái vật tợ sông sâu,
nuôi chí lớn nguyện bắt cầu cứu nhân độ thế.

Đêm ít ngủ, ngày chẳng buồn ăn, nhưng tìm phương
cứu nước giúp dân, lòng mong mỗi giải nạn sanh chúng.

Hoài bảo lớn, lý tưởng cao siêu, nhưng ngặt nỗi không
cơ thực hiện.

Nỗi đau cắt ruột,

Niềm ái rạt rào.

Bóng thời gian chớp nhoáng qua mau,

Tâm sự vẫn ủ mản chua sót.

Năm Ất Sửu (1925) hiệp cùng Đức Hộ Pháp và Đức
Thượng Phẩm chung lập đàn cơ, quyết cầu Tiên học hỏi
đường tu, hầu cứu vớt nhơn sanh qua bể nạn.

Việc làm tuy không dễ, nhưng xuất phát bởi chí thành,
nên đã trùng hợp với Thiên ý, thuận với Thiên Thơ, Đức Chí

III. PHẦN HUẤN TỪ, ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI THƯỢNG SÁNG THANH

Tôn liên giao phó trọng trách, hoàng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lo cứu vớt 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị.

Thế rồi trong các đàn cơ kế tiếp, Đức Ngài được Thiên Phong Phẩm Thượng Sanh, Chuông Quán Chi Thế Hiệp Thiên Đài, chấp cơ phổ độ chúng sanh, rồi mãi đến năm đĩnh dậu (1957) Đức Ngài được Hội Thánh mời về cầm giềng mối Đạo, Đức Ngài đã đem hết chí khí nhiệt thành, gìn giữ Đạo nghiệp, một phút chẳng lảng xao, lòng quyết dù tròn Thiên mạng. Trải qua bao cảnh biến thiên, quốc gia gặp hồi gió lốc, Đức Ngài đã lèo lái thuyền từ một cách vững vàng và bảo toàn được con cái Đức Chí Tôn qua những hồi gian truân thử thách. Đức khiêm tốn của Đức Ngài sáng ngời như nhứt nguyệt, khi thành công không tự mãn. lúc trở ngại chẳng sờn lòng, một mực trì chí kiên tâm, trước sau như nhứt.

Vì Đạo Thầy hiến trọn thân tâm,
Dù thịt nát xương tan chẳng ngại.
Mười lăm năm lận đận lao đao,
Chịu trăm đắng ngàn cay không đổi.
Lời thị phi gát bỏ ngoài tai,
Tiếng phải trái không màn bày giải.
Nên ngọc dầu tan vẽ trắng nào phai,
Vườn trước dầu cháy, tiết ngay vẫn để.

Đức Ngài triều Thiên hồi 14 giờ 45 ngày 26-3 Tân Hợi (21-4-1971) hưởng thọ 71 tuổi, gieo vào lòng Hội Thánh và toàn Đạo một nguồn bi thương dào dạt như muôn lượng sóng trùng dương.

Than ôi!

Đất Tây Ninh giăng phủ mây sầu,
Vùng Thánh Địa bao trùm gió thảm.

Những tưởng tuổi Ngài còn hưởng thọ,

Nào hay đâu sớm vội về Tiên,

Để Đạo Hữu bơ vơ chi chút.

Ôi! Bát Nhã Thuyền chờ,

Bông lai cảnh đợi.

Thăm là thăm mười lăm năm lo Đạo,

Bỏ ngủ quên ăn, khiến bệnh phát sanh.

Thương là thương bảy mươi một tuổi già,

Tóc đã bạc mà Đạo tâm không mỏi.

Từ đây nơi cửa Đạo tuy vắng bóng Đức Ngài, nhưng bước Đạo nguyện có Thánh tay Đức Ngài dìu dắt, chiếc thuyền từ thuận gió lướt giòng khô, nên Đại Đạo sớm hồng khai khắp trong bốn bể.

Giờ đây!

Mây phủ trăng mờ, sao xa đêm tối.

Kinh Bạch Ngọc Ngài về chốn cũ,

Giấc chiêm bao vắng bóng ngàn năm.

Chốn hồng trần đồng Đạo còn đây,

Sầu ly biệt chia lòng trăm mối.

Đường Tiên Đạo xin Đức Ngài chỉ lối,

Dìu đoàn em vững bước trọn niềm tin.

Lo lập đức bồi công để trở về ngôi cũ.

Thật trước cảnh này, âm dương thổ lộ,

Tiên tục đôi đường.

Nào nùng thay, toàn Đạo thở than, thống thiết bấy tít đồ tang chế.

Người mất nhưng phương danh không mất,

Xác dù tan nhưng chí cả không tan.
Máy tạo còn, Đại Đạo vẫn còn,
Xin bảo hộ cơ nghiệp nầy bền vững.
Nguyện linh hồn an bước Tiên du,
Chầu Đế Khuyết ngàn thu toại hưởng.
Hỡi ôi! Thương thay! Tiếc thay!

Chưởng Quản Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Phái
Đầu Sư Thượng Sáng Thanh

**ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI THƯỢNG SÁNG THANH ĐỌC TRƯỚC BỮU THÁP
CỦA BÀ ĐẦU SƯ HƯƠNG HIẾU**

Ngày 16-5 Nhuận Tân Hợi (1971)

.....
Kính thưa Hội Thánh Lương Đài: Hiệp Thiên, Cửu
Trùng, Phước Thiện.

Kính quý đại diện Tôn Giáo.

Kính quý Ngoại Giao Đoàn

Kính quý quan, quý khách.

Kính quý Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Lương Phái.

Kính tang gia hiếu quyển.

Kính quý liệt vị.

Trước quan cảnh cử hành Thánh Lễ di Liên Đài cố
Hiển Tỷ Nữ Đầu Sư, Chưởng Quản Cửu Trùng Đài Nữ
Phái nhập Bữa Tháp, trong bầu không khí vô cùng trang
nghiêm và trọng thể, nhân danh Đầu Sư thay mặt Hội
Thánh Cửu Trùng Đài Nam Phái, tôi xin nghiêng mình
trước liên đài cố Hiển Tỷ Nữ Đầu Sư và có đôi lời ai điếu,
thành kính chia buồn cùng Hội Thánh Cửu Trùng Đài
Nữ Phái và tang quyển trước giờ phút tiễn đưa Hiển Tỷ

qui hồi Tiên Cảnh.

Đây Bửu Tháp phân chia Tiên tục, nơi vùi chôn bao tình cảnh Thiêng Liêng cũng là nơi an giấc nghìn thu của một nữ Chức Sắc Đại Thiên Phong có đại công với nền Đạo.

Hỡi ôi!

Mây buồn giăng khắp nẻo,

Gió thām quyện từng cơn.

Biệt ly chi tiết sầu thương,

Âm dương chia cách, đau dường kim châm.

Cõi trần sớm hiệp rồi tan,

Kiếp sanh nào khác lá vàng ngày thu.

Đạo trời vạch án mây mù,

Lập nên sự nghiệp công phu tốt vời.

Rồi nay trăng khuyết hoa rơi,

Đồng môn sao khỏi bụi ngài xót xa.

Nhớ linh xưa:

Khéo giữ Đạo nhà,

Hạnh lòa gương sáng,

Trong gia đình trên dưới ngợi khen,

Ngoài xã hội trẻ già kính mến.

Nghìn nhân sáng tỏ nghèo giàu,

Bác ái rạng ngời cô quả.

Tuy phận gái chí nam nhi khó sánh,

Dẫu sức hèn, trí quàn trí khôn đương.

Giúp chông lập nghiệp phi thường,

Vâng Thánh ý, ghi công vĩ đại.

Xem phú quý cõi trần như mây nổi,

Nhìn công danh ở thế tựa chiêm bao.
Vun quén trau giới Đạo tâm sáng lạng,
Quãng sự nghiệp phế đời hành Đạo,
Dốc đường tu nổi chí lập công.
Đưa Đạo Trời lan rộng khắp Tây Đông,
Cứu nhơn loại thoát dòng khổ ải.
Năm 1926 khi nền Đạo hãy còn phôi thai,
Hiền Tỷ chịu trăm đặng ngàn cay chi xiết kể.
Chí kiên cường khó khăn chẳng nệ,
Quyết dắt dìu nữ phái đến vinh quang.
Cùng sốt chia khổ cực không màng,
Đưa thuyền Đạo qua cơn giông bão;
Bỏ vinh hoa, lìa phú quý,
Ở nhà tranh, ăn cơm hẩm,
Uống nước lã, nhận thương đau,
Bề Đạo đức kiên trì chẳng bỏ.

Ai là người gan sắt dạ đồng, đứng trước phủ phàng
nọ mà không rơi nước mắt, nhưng cố Hiền Tỷ nữ Đầu
Sư vẫn giữ lòng son sắt, chẳng buồn đem tình thương gắn
chặt đồng môn. Theo Thánh ý Cha Lành hòa hợp dưới
trên, phò nghiệp Đạo đến ngày đặng Tiên vị.

Bốn mươi sáu năm trường công quả không ngơi, dầu
sức phàm yếu kém, Đạo sự chẳng hể lui, dù bệnh hoạn
vẫn không phế phận. Dem tâm huyết dựng nền Đạo cả,
lấy từ hòa dẫn bước đàn em, đưa tay dìu dắt từng người,
không ngại khó, không than van, vẫn vui lòng với phận sự.

Kìa đại nghiệp Thánh Tòa đồ sộ, nọ lời vàng Từ Phụ
còn ghi, để cho đời noi bước mà đi, không tự mãn, tự cao

cùng đồng Đạo.

Từ đây, Tiên tục đôi đường,

Âm dương cách trở;

Bên Nữ Phái mất rồi người khả kính,

Để dặt dìu giáo hóa đàn em.

Ôi!

Càng nhắc tới công lao của cố Hiền Tỷ, lệ rơi thấm áo,
nguồn cảm rạt rào, thương cho Hiền Tỷ gập bước thăng
trầm, quyết tâm xả hỷ cầu bản, xả thân cầu Đạo, nay thử
hỏi còn đâu, chạnh thấy lòng bùi ngùi mẩn tiếc!

Thôi thôi!!!

Bèo vạt mây trôi,

Hoa tàn nguyệt khuyết.

Kinh Bạch Ngọc, Hiền Tỷ châu Đế Khuyết,

Chốn dinh hoàn, các em đại bơ vơ.

Còn thấy chằng trong những giấc mơ,

Hội ngộ lại, hoa là nơi cảnh lạc.

Trên Tiên giới Hiền Tỷ vui cùng gió mát,

Dưới phàm trần, đồng Đạo thọ tâm tang.

Xin độ trì Đại Đạo hoằng trường,

Sớm đem lại ngày vui nhân loại.

Hỡi ôi! Thương thay! Tiếc thay!

Hiển linh xin chúng.

Đầu Sư Chưởng Quản Cửu Trùng Đài Nam Phái

THƯỢNG SÁNG THANH

GIẢI THÍCH ĐẠO KỶ CAO ĐÀI GIÁO

Đạo Cao Đài là một nền Chánh Tông Chơn Giáo; Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng tại Việt Nam, cả 3 Đại Tôn giáo lớn nhất Á Đông: Phật Giáo, Tiên Giáo, Khổng Giáo và dung hợp cả tinh thần cao siêu Thần Giáo của nhơn loại để làm tiêu chuẩn cho tâm lý nhơn sanh truyền “nhân nghĩa” làm phương cứu cánh, dụng “trung hòa” định phép hóa dân. Bởi thế là cơ Đạo có 3 sắc phái và 3 thể:

Cổ Pháp tượng THỂ TAM THANH XUẤT THỂ:

Thái Thanh sắc vàng: Phái Phật cổ pháp Bình Bát Du.

Thượng Thanh sắc xanh: Phái Tiên cổ pháp Phát Chủ.

Ngọc Thanh sắc đỏ: Phái Thánh cổ pháp Bộ Xuân Thu.

Phật Giáo dùng bình Bát Du trí bình khát thực, dâng của bố thí để tạo duyên lành, chương thiện nghiệp cho nhơn sanh trong thời kỳ lập giáo, truyền bá tinh thần bác ái vị tha.

Tiên Giáo dùng Phát Chủ tức là chối Tiên. Thánh Giáo có câu:

Dụng chối tiên quét sạch bụi trần,

Định huệ tánh lập thành chơn pháp.

Khử phàm tánh đem về Thiên tánh,

Hiệp với yếu pháp Tiên Môn.

Nho Giáo bảo trọng Xuân Thu để làm cương kỷ cho các vị Đế Vương trị Đạo, định nẻo chánh tà, biện phân thiện ác, lập phép tu thân xử thế cho các phẩm nhơn sanh ấy là phép Nho giáo xử thế.

Ba cổ pháp hình ảnh của Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo Cao Đài tạo thành một chánh giáo, độ tận vạn linh

*trên đường nhập thế và xuất thế trong buổi Tam Giáo
Qui Tông Hạ Ngươn tái tạo.*

*Thêm Thiên Nhân ngữ ở trong, tức là Thiên Khai
Huỳnh Đạo.*

9-12-1948

Thượng Chánh Phối Sư

Thượng Sáng Thanh

Đức Hộ Pháp phê:

Giải trúng rồi đó.

(Ký tên)

Phạm Công Tắc

.....

Cửu Trùng Đài

Văn Phòng Đầu Sư

Số: 225/ĐS.TH

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tứ Thập Lục Niên

Tòa Thánh Tây Ninh

THÁNH HUẤN

*Hội Thánh gọi cho chư vị: Khâm Trấn, Khâm Châu,
Đầu Tộc, Bàn Trị Sự và toàn Đạo Nam Nữ.*

Kính Hiền Hữu, Hiền Muội.

*Nhơn loại ngày nay phải trải qua một cơn chuyển
biến, làn sóng chiến tranh sẽ khởi hấn lan tràn cùng khắp
các dân tộc, Thiên tai địa ách đập dồn, thảm cảnh tang
thương càng dữ dội, họa diệt vong của nhơn loại không
biết đâu là bờ bến.*

*Nếu lấy trí giác để nghiệm đoán thời cuộc thì những
bậc trí giả ưu thời phải bắt ngậm ngùi cho sanh linh trong
cơn đại biến. Bởi quả kiếp của nhơn sanh cấu tạo oan*

nghiệt tiền khiên, vay vay trả trả không ngoài số định.

Luật chuyển khắp vạn linh thể nào để chịu khảo thí và phải chịu mọi hình khảo thí và mọi hình khổ tội từ vật chất tới tâm hồn đang chuốc quả tiền căn mà lập nên ngôi vị, dầu bậc thức trí quan nhưn, tài ba xuất chúng cũng không qua khỏi mặt luật Thiên Điều.

Vậy mọi chủ nghĩa xướng xuất của duy vật gây mầm khởi họa giết chóc nhau, cũng bởi lẽ tuần hoàn thiên khiến mà thôi thì sự thanh bạc tồn vong của thế gian cũng ở nơi Trời, sức người dầu mạnh há cưỡng lại được sao?

Vạn vật thì ở trong vòng: Vinh, hư, tiêu, trường; còn vũ trụ chịu dưới lực: Thành, trụ, hoại, không.

Lịch sử nhân loại đã chứng nghiệm bao nhiêu bằng cố cổ kim, các bậc đế bá từ Á sang Âu tạo biết bao nhiêu sự nghiệp hiển hách oanh liệt trên thế gian này, nào Kim Tự Tháp, nào Vạn Lý Trường Thành... rồi thế gian qua cả muôn vàn sự nghiệp hùng cường, hóng hách, oanh liệt danh vang rục rở trong nhứt thời cũng chỉ chôn vùi với không gian vô tận. Thế gian thì thường diệt, năng diệt. Đạo thì thường tồn, năng tồn. Vật chất danh vọng chỉ hữu dụng đương thời, Đạo đức tinh thần mới được lưu truyền trường cửu. Nếu lấy công tâm so sánh, ảnh hưởng Đạo đức với hạnh phúc thế gian thì Đạo đức quý giá và cao thượng biết dường nào? Rồi câu chuyện công hầu khanh tể, định bá đồ vương, chẳng qua là giấc mộng vàng. Thế thì kiếp sống nhưn sanh mới biết tu là hạnh phúc.

Trên 46 năm khai Đạo, chư thiện tín nam nữ hữu duyên, hữu phúc, đặt mình vào cửa Từ Bi của Đấng Chí Tôn, phận sự trọng yếu của toàn Đạo là lập chí trau tâm cho trong sạch và giữ gìn Đạo hạnh cho được trọn vẹn tốt

lành để đi đến con đường thiên lý, chí thiện khi bốn tâm được mãn huệ sáng suốt, hiểu được lẽ sống Thiêng Liêng thì lòng đã chứa chan tình yêu thương vạn vật, rồi dòm lại vũ trụ vạn linh là bạn đồng sanh của chúng ta mà thôi. Các bậc chí thánh là những chơn linh đã tấn hóa trước nhân loại, vạn vật là chơn linh đang học hỏi để tấn hóa sau. Thế thì mục đích hy sinh phụng sự nhơn loại, giáo hóa vạn linh là là một nhiệm vụ tối yếu tối thượng mà Đấng Chí Tôn đến giao phó cho toàn Đạo để thực hiện cho đời một gương mẫu Đạo đức thuần lương, tưởng thật may duyên cho nhơn sanh lắm vậy.

Đang buổi nhơn loại đang tranh đấu quyết liệt, thi hành đủ các thủ đoạn độc hiểm để giết hại nhau thì phận sự của Đạo phải có tinh thần nhơn ái cao thượng, dùng các phương tiện Đạo đức sáng suốt để làm giảm bớt những mầm mống ác liệt, để cứu vãn tai nạn cho nhơn loại và cố tránh tất cả các cuộc tham gia tách cách tranh đấu, xô xát, giết hại giống nòi.

Đời càng dữ, Đạo phải càng hiền, đời càng tranh Đạo phải càng nhượng. Tương lai đời sở dĩ được hưởng hạnh phúc chẳng là chỉ ở Đạo đức và phải thực hiện việc Đạo đức chơn chánh thì hạnh phúc hòa bình của nhơn sanh mới mong thành tựu. Đạo đức thắng bạo tàn là việc dĩ nhiên, cố kim đã hẳn.

Thời loạn là lúc thiện ác lẫn lộn, tà chánh chưa phân, toàn Đạo có bốn phận Thiêng Liêng phải thật hành Đạo đức cho ra thiết tướng bằng những việc làm thiện nghĩa sau này. Người đói có ăn, kẻ đau có thuốc uống, người rách được quần áo mặc, kẻ yếu thì được bảo trợ, người tín mộ Đạo đức thì được dắt dìu.

Rồi đây cả phần thưởng Thiêng Liêng cao trọng của

Đấng Chí Tôn sẽ ban cho những kẻ thực hành nhiệm vụ ấy.

Bản Thánh Huấn này, Hội Thánh đặt cả tín nhiệm danh dự Đạo đức cho toàn Đạo và mong cho Chúc Sức, Chúc Việc và chu thiện tín hãy cố gắng thi hành cho xứng phận trong giai đoạn nghiêm trọng này.

Nhơn danh Đầu Sư, Chuồng Quân Cửu Trùng Đài Nam Phái, xin nhắc lại lời Thánh Huấn trên đây cho toàn Đạo rõ để làm phép hằng tâm, thật hành cho tròn trách vụ môn đồ yêu quý của Đức Chí Tôn trong giai đoạn nghiêm trọng này.

Tòa Thánh ngày 10-8 Tân Hợi
(28-9-1971)

Đầu Sư Thượng Sáng Thanh
.....

ĐIỀU BÀ NỮ ĐẦU SƯ HƯƠNG LỰ

Ngày 26-11-Nhâm Tý (31-12-1972)
.....

Kính thưa Hội Thánh Lương Đài: Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện.

Kính quý đại diện Tôn Giáo.

Kính quý đại diện các cơ quan công quyền.

Kính quý Ngoại Giao Đoàn.

Kính quý Chúc Sức, Chúc Việc và Đạo Hữu Lương Phái.

Kính quý liệt vị.

Nhơn danh Đầu Sư thay mặt Cửu Trùng Đài Nam Phái, tôi xin nghiêng mình trước liên đài cố Hiền Tỷ Đầu Sư hàm phong có đôi lời ai điều tiễn đức cố Hiền Tỷ qui hồi Tiên cảnh và xin chia buồn cùng Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nữ Phái với tang quyến.

Trước giờ phút nghiêm trang trọng thể, cử hành Thánh lễ di liên đài nhập Bữu Tháp, đây là nơi an giấc nghìn thu của một nữ Chúc Sắc Đại Thiên Phong mà cũng là nẻo đường phân chia Tiên tục.

Hỡi ôi!!!

Non Tiên ngút tảo,

Biển Thánh mưa tông.

Cõi trần sớm hợp rồi tan,

Kiếp sanh nào khác lá vàng ngày thu.

Đạo Trời vạch áng mây mù,

Vun bồi Tiên vị, công phu rạng ngời.

Hồng quần tích đức chiêu mời,

Nêu gương liệt nữ, Việt Thường soi chung.

Tuy nữ giới, chí nam nhi khó sánh,

Dù sức hèn, trí quân tử không cương.

Đức chánh nhưn luật xử thế thuần lương,

Hạnh liêm khiết ôn hòa đều khắc kỹ.

Trong cửa Đạo dưới trên đều kính nể,

Mặc sang hèn yêu ái cả quần sanh.

Nề nếp rêu phong, lễ giáo chặt gìn,

Khuôn viên đại Đạo, chơn truyền vẹn giữ.

Hằng ta bà hóa độ nhưn sanh,

Dem chánh giáo phổ truyền khắp chốn.

Ôn lại quảng đời hành Đạo từ năm Ất Sửu (1925) đến năm Mậu Thân (1968) đắc vị Nữ Đầu Sư Hàm Phong tới giờ 47 năm trường, trải qua biết bao phen cơ Đạo thăng trầm, cố Hiền Tỷ vẫn một lòng sắc son, trung liệt với Đạo Trời, chẳng quản gian lao không sờn cay đắng, biết bao

khổ hạnh truân chuyên, không bút mực nào tả xiết, nhưng giữ vững đức tin chung lo nghiệp Đạo đến ngày thoát xác, thật đáng bậc Tiên Bồi khả kính vậy.

Từ đây:

Tiên tục đôi đường,

Âm dương cách trở.

Nào nùng thay toàn Đạo thỏ than,

Thống thiết bấy, tén đồ tang chế.

Chín mươi tám tuổi công viên quả mãn,

Bốn mươi bảy năm cửa Đạo vòng tròn.

Niềm phong Thánh Thể, an nghự Liên Đài,

Kỵ Long Mã đưa đường về Cực Lạc.

Trên Tiên giới, Hiền Tỷ vui vầy trăng gió,

Đạo khắp cùng, Cung Điện cảnh tiêu dao.

Nguyện linh hồn an bước Tiên Du,

Chốn Đố Khuyết nghìn thu toại hưởng.

Hỡi ôi! Thương thay! Tiếc thay!

Hiển linh xin chứng.

Đầu Sư Thượng Sáng Thanh

(Tài liệu trích nơi Thông Tin số 68, trang 5 phát hành

ngày 13-1-1973)

Biên soạn 1986

Quang Minh

TIỂU SỬ NGÀI ĐẦU SỨ THƯỢNG SÁNG THANH

BIÊN SOẠN | QUANG MINH